TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Kim T với anh Nguyễn Thanh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Thanh D cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Anh D1, sinh ngày 14/5/2007 và Nguyễn Trần Thanh P, sinh ngày 09/02/2017 cho chị Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng (Các cháu D và P hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Trần Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị Trần Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Thanh D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Thanh D đều thống nhất là không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 22, diện tích 151,9m², đất trồng cây lâu năm, đất toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện L, do chị T đứng tên quyền sử dụng đất; thửa đất số 267, tờ bản đồ số 4, diện tích 650m², đất trồng cây lâu năm, đất toạ lạc tại ấp H, xã T, huyện L, do anh D đứng tên quyền sử dụng đất và thửa đất số 94, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.269m², đất chuyên trồng lúa nước, đất toạ lạc tại ấp H, xã T, huyện L, do anh D đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, Toà án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Chị Trần Kim T tự nguyện chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 5.229.700 đồng (Năm triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0003600 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị T được nhận lại số tiền 5.079.700 đồng (Năm triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm đồng).

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh D đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0003742 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

2.5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi Cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Tân Khánh Trung[1];
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Phan Thành Nhân

[1] Đăng ký ngày 06/4/2005; Số 35; Quyển số 01/2005.